TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS -ST
Ngày: 01 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Minh.

Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Phú N, sinh ngày: 05/8/1991; tại V, Long An; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hông M và bà Nguyễn Thị L; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lê Thị N1 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/10/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản"; nhân thân: Ngày 15/12/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng, đang chấp hành cai nghiện. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/7/2024 *(có mặt).*

- Bị hại:

1. Ông Phan Văn D, sinh năm: 1970 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

2. Ông Trịnh Văn X, sinh năm: 1969 *(có mặt)*

Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An *(vắng mặt)*

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Nguyễn Phú N, sinh năm 1991 (có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) mang theo 01 can nhựa loại 30 lít đến nhà Phạm Văn B, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V. Nông rủ B đi trộm cắp dầu diesel bán lấy tiền tiêu xài, B đồng ý. Nông điều khiển xe mô tô biển số 68G1-359.18 chở B đến cầu N, địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện V rẽ trái vào đường kênh N2 tìm tài sản lấy trộm. Nông, B thấy có máy dầu của anh Trịnh Văn X đang để cặp bờ kênh, có 01 bình bằng kim loại để cạnh, bên trong có 08 lít dầu. Cạnh chỗ bình dầu có 01 chai thuốc (nhựa) đã cắt ra làm thành cái phễu. B giữ phễu và can nhựa mang theo, N cầm bình kim loại đổ dầu diesel vào can nhựa. Nông chở B đi tiếp khoảng 100m thì thấy có 01 can dầu để cạnh máy bơm nước (cũng của anh X) bên trong có 10 lít dầu. Nông mở nắp can nhựa để phễu vào, B cầm giữ can nhựa và phễu để N đổ dầu vào. Nông, B tiếp tục đi vào bên trong khoảng 300m đến ruộng của anh Phan Văn D, thấy có 01 máy dầu để cặp bờ kênh có bình kim loại chứa 08 lít dầu, N mở nắp bình dầu, để phễu vào can nhựa, đổ dầu vào can nhựa mang theo. Khoảng 01 giờ 30 phút khi cả hai đang đi trên đường T, địa chỉ: Ấp K, xã V thì bị Công an xã V tuần tra yêu cầu dừng xe, phát hiện mời B và N về Công an xã V làm việc. Tại Công an xã V, N, B khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị của 26 lít dầu diesel thành tiền là 516.000 đồng.

Do Nguyễn Phú N bị Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/10/2023, nên lần trộm cắp tài sản ngày 27/12/2023 là 26 lít dầu, được định giá thành tiền dưới 2.000.000 đồng, nhưng Nguyễn Phú N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Cơ Quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án và khởi tố bị can theo quy định, tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 can nhựa 30 lít bên trong chứa 26 lít dầu diesel. 01 xe mô tô hiệu Yamaha; số loại Sirius; màu đỏ-đen; số khung: C6J0GY185449; số máy: 5C6J185431; biển số 68G1-359.18, đã qua sử dụng.

Ngày 01/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là ông Trịnh Văn X 18 lít dầu diesel, ông Phan Văn D 08 lít dầu diesel.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSVH ngày 25/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố Nguyễn Phú N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người bị hại ông Trịnh Văn X, xác định sáng ngày 27/12/2023 ông đến ruộng phát hiện mất trộm 18 lít dầu diesel, ông đến trình báo Công an xã V. Nay đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Người bị hại ông Phan Văn D có lời khai trong hồ sơ xác định sáng ngày 27/12/2023 đến ruộng và phát hiện mất trộm 08 lít dầu diesel, ông có đến trình báo Công an xã V. Nay đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T khai thể hiện trong hồ sơ, bà T mua xe hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen; số khung: C6J0GY185449; số máy: 5C6J185431; biển số 68G1-359.18, giá tiền là 2.000.000 đồng của một người đàn ông lạ gặp nhau ở thị xã K. Khi mua giao xe có đưa kèm giấy xe tên Đỗ Thị P nhưng đến nay chưa lập thủ tục sang tên. Do chiếc xe để tại nhà nên em ruột của bà T là Phạm Văn B lấy sử dụng. Nay bà T yêu cầu được nhận lại chiếc xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B khai có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 Nguyễn Phú N có đến nhà rủ đi trộm dầu diesel. Sau đó, B và N sử dụng xe hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen; số khung: C6J0GY185449; số máy: 5C6J185431; biển số 68G1-35918 của bà T để trộm được 26 lít dầu, trên đường về thị bị bắt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú N. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 50, điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Phú N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa loại 30 lít là công cụ phạm tội. Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 xe mô tô hiệu Yamaha, xe loại Sirius, màu đỏ-đen, số khung: C6J0GY185449, số máy: 5C6J185431, biển số 68G1-359.18.

- Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản. Nay những bị hại không yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N, do bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sựQuá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Người bị hại ông Phan Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T, ông Phạm Văn B vắng mặt, nhưng không trở ngại cho quá trình xét xử, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phú N đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phú N phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tang vật của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ 45 phút đến 01 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, tại ấp K, xã V, huyện V, Nguyễn Phú N cùng Phạm Văn B có hành vi lấy trộm tài sản của ông Trịnh Văn X 18 lít dầu diesel, của ông Phan Văn D 08 lít dầu diesel. Tổng cộng 26 lít dầu diesel, được định giá có giá trị thành tiền là 516.000 đồng. Khi cả hai đang đi trên đường T để trở về thị trấn V thì bị Công an xã V kiểm tra, phát hiện.

Đây là vụ án đồng phạm có hai người cùng thực hiện tội phạm nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Nguyễn Phú N là người khởi xướng rủ rê, rồi cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo N có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 04/10/2023. Do đó, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Phú N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

…

[3] Tính chất phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản. Đồng thời, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo N để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo N chưa có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng là căn cứ để định tội. Không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã thật thà khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Về nhân thân thì bị cáo N đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cở sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 21 tháng. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận là nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy nên thường xuyên trộm cắp tài sản để có tiền mua ma túy sử dụng. Đây là các tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Những người bị hại đã nhận đủ tài sản. Nay những người bị hại không có yêu cầu bổ sung nên không đề cập xem xét.

[6] Về vấn đề liên quan vụ án:

[6.1] Đối với Phạm Văn B cùng với Nguyễn Phú N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 26 lít dầu diesel được định giá thành tiền là 516.000 đồng, chưa đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Mặc khác, Phạm Văn B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Cơ quan Công an huyện V xử phạt hành chính. Nay không đề cập đến.

[6.2] Đối với bà Phạm Thị T là chị ruột của Phạm Văn B mua xe mô tô biển số 68G1-359.18, chị T cho B mượn xe sử dụng hàng ngày. Việc Nguyễn Phú N, Phạm Văn B sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản nhưng bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với bà T. Nay không đề cập đến.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định và không có tài sản, đang chấp hành cai nghiện. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xử lý vật chứng trao trả là 26 lít dầu diesel cho các bị hại là phù hợp theo quy định nên không đề cập đến.

Đối với 01 can nhựa rỗng loại 30 lít là công cụ phạm tội của bị cáo cần

tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ-đen, biển số 68G1-35918 số khung: C6J0GY185449; số máy: 5C6J185431 là của bà Phạm Thị T mua lại của một người không biết tên, địa chỉ nhưng được giao giấy đăng ký xe là của Đỗ Thị P. Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh nhưng không tìm được địa chỉ của bà P. Đồng thời, khi Phạm Văn B giao xe cho Nguyễn Phú N điều khiển thực hiện hành vi trộm cắp thì bà T không biết. Do đó, việc bà T yêu cầu được nhận lại xe là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Phú N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, 47, 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N *(06)* tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 01/7/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Phú N, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 01/7/2024 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa rỗng loại 30 lít.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 chiếc xe hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ đen, số khung: C6J0GY185449; số máy: 5C6J185431, biển số 68G1-359.18.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng quản lý)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày,

kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNV LQ;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu